BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ *Mẫu số 01/ĐGTĐ-BC*

BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành

I. Xác định vấn đề tổng quan

Hoạt động đánh giá sự phù hợp đã được đẩy mạnh xã hội hóa trong thời gian vừa qua theo chủ trương của Chính phủ và theo quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản hướng dẫn (Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP). Các tổ chức đánh giá sự phù hợp đáp ứng điều kiện quy định tại các Nghị định này (không phân biệt tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức được thành lập theo Luật Doanh nghiệp, tổ chức nước ngoài thành lập theo Luật Đầu tư) đều được tham gia vào hoạt động đánh giá sự phù hợp trên lãnh thổ Việt Nam.

Các tổ chức đánh giá sự phù hợp có năng lực, đã được đăng ký lĩnh vực hoạt động theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và đáp ứng yêu cầu quy định sẽ được các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực xem xét, chỉ định thực hiện đánh giá sự phù hợp phục vụ quản lý nhà nước. Các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên đã có tác động tích cực đến hoạt động đánh giá sự phù hợp trong nước như: (i) Tạo cơ sở pháp lý để quản lý hoạt động của các tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và phục vụ quản lý nhà nước đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2; (ii) Chuẩn hóa năng lực và tạo cơ chế bình đẳng cho hoạt động các tổ chức đánh giá sự phù hợp; (iii) Định hướng phát triển cho hoạt động đánh giá sự phù hợp phục vụ quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa làm nền tảng cho phát triển kinh tế và hội nhập với thông lệ chung của hoạt động đánh giá sự phù hợp trong khu vực và trên thế giới. Tính đến nay, đã có hơn 1.800 tổ chức đánh giá sự phù hợp được các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp, trong đó có hơn 1.300 tổ chức thử nghiệm; 195 tổ chức chứng nhận sản phẩm và chứng nhận hệ thống quản lý; 97 tổ chức giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa; 191 tổ chức kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Hoạt động đánh giá sự phù hợp đã giúp các doanh nghiệp kịp thời kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, nhập khẩu, biết chính xác mức chất lượng của sản phẩm, hàng hóa do mình sản xuất hoặc mua vào. Điều đó giúp cho doanh nghiệp giữ được uy tín và phát triển bền vững sản phẩm do doanh

nghiệp cung cấp. Trong xu thế toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế, đòi hỏi các quốc gia phải có chính sách thích hợp để tạo ra thương hiệu quốc gia cho sản phẩm, hàng hoá của mình. Thuận lợi hoá thủ tục đánh giá sự phù hợp thông qua hoạt động thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp được coi là một trong những biện pháp để xây dựng thương hiệu quốc gia, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Bên cạnh đó, các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực cũng đã chỉ định gần 350 tổ chức đánh giá sự phù hợp phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2, sản phẩm thực phẩm. Đồng thời, đã có quy định để quản lý hoạt động công nhận năng lực các tổ chức đánh giá sự phù hợp; đến nay đã có 03 tổ chức công nhận đã đăng ký hoạt động theo quy định của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP. Các tổ chức đánh giá sự phù hợp đều có năng lực đáp ứng theo chuẩn mực quốc tế như ISO 9001, ISO/IEC 17065, ISO/IEC 17021, ISO/IEC 17020 và ISO/IEC 17025 tương ứng đối với từng loại hình tổ chức đánh giá sự phù hợp, đảm bảo đáp ứng được cơ bản các yêu cầu thử nghiệm, đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hóa; làm căn cứ để thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp với các quốc gia, vùng lãnh thổ.

Ngày 29/5/2023, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quyết định số 587/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ, trong đó có phương án đơn giản hóa một số điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và lộ trình thực hiện phương án đơn giản hóa từ năm 2023-2024.

Đồng thời, trong quá trình triển khai Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP còn một số vướng mắc, hạn chế như sau:

- Điểm c khoản 5 Điều 25 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa đã quy định *tổ chức đánh giá sự phù hợp phải đăng ký lĩnh vực hoạt động đánh giá sự phù hợp tại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền*. Việc đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp hiện nay được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP. Tuy nhiên, quy định về đăng ký tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các văn bản hướng dẫn hiện nay chưa phù hợp hội nhập quốc tế, chưa quy định đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài được thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam. Do đó, việc đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp cần nghiên cứu, bổ sung quy định đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài được thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam để phù hợp với hội nhập quốc tế (đặc biệt là các cam kết tại CPTPP, EVFTA, RCEP).

- Theo quy định tại tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17000:2020 (ISO/IEC 17000), hoạt động đánh giá sự phù hợp bao gồm cả hoạt động xác nhận giá trị sử dụng/thẩm định (tiếng Anh là validation), kiểm tra xác nhận/thẩm tra (tiếng Anh là verification).

Theo TCVN ISO/IEC 17029:2020 (ISO/IEC 17029:2019) - Đánh giá sự phù hợp - nguyên tắc chung và yêu cầu đối với tổ chức xác nhận giá trị sử dụng và kiểm tra xác nhận, các ví dụ hiện tại mà xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác

nhận là hoạt động đánh giá sự phù hợp bao gồm các công bố liên quan đến phát thải khí nhà kính (ví dụ theo TCVN ISO 14064-3 (ISO 14064-3)), nhãn môi trường, các công bố về sản phẩm và dấu vết các bon (ví dụ theo TCVN ISO 14020 (ISO 14020) và TCVN ISO 14040 (ISO 14040), chẳng hạn như công bố về môi trường của sản phẩm, tính bền vững hoặc báo cáo môi trường (ví dụ theo ISO 14016)).

Theo Phụ lục IV về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện ban hành kèm theo Luật Đầu tư năm 2016 và năm 2020, *kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp* (số thứ tự 201 tại Luật Đầu tư năm 2016 và số thứ tự 188 tại Luật Đầu tư năm 2020) là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Nội dung này đã được Chính phủ quy định cụ thể tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2026 và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018.

Bên cạnh đó, ngày 12/3/2024, Bộ Công Thương đã có văn bản số 1559/BCT-XNK báo cáo Thủ tướng Chính phủ về giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó với các rào cản kỹ thuật mới, thúc đẩy phát triển xuất khẩu bền vững, trong đó có kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung quy định về hoạt động đánh giá sự phù hợp đối với hoạt động xác nhận giá trị sử dụng và kiểm tra xác nhận khí nhà kính (dấu vết carbon) và tổ chức thực hiện. Ngày 17/4/2024, Văn phòng Chính phủ đã có công văn số 2556/VPCP-KTTH truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái đối với đề nghị của Bộ Công Thương tại văn bản số 1559/BCT-XNK, theo đó giao Bộ: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiên cứu, tiếp thu các kiến nghị của Bộ Công Thương tại văn bản nêu trên để chủ động tích cực triển khai các biện pháp phù hợp, theo thẩm quyền và quy định pháp luật, kịp thời ứng phó và thích ứng với các rào cản kỹ thuật mới nhằm hỗ trợ, tạo thuận lợi và thúc đẩy phát triển xuất khẩu bền vững; báo cáo đề xuất Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vướng mắc vượt thẩm quyền.

Tuy nhiên, hiện nay Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP chưa quy định về về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận. Do đó, để triển khai thống nhất quy định tại Luật Đầu tư, ý kiến của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại công văn số 2556/VPCP-KTTH ngày 17/4/2024 và phù hợp với thông lệ quốc tế, việc nghiên cứu, bổ sung quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận (bao gồm cả các tổ chức thực hiện thẩm định hoặc thẩm tra các xác nhận khí nhà kính) vào Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP là hết sức cần thiết.

- Nghị định 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP quy định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp trong trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp vi phạm một trong các quy định nhưng chưa quy định trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận và chưa quy định đối với trường hợp thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận theo đề nghị của tổ chức.

Vì vậy, việc nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023, Báo cáo số 514/BC-CP ngày 05/10/2023, Báo cáo số 587/BC-CP ngày 20/10/2023, Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15/01/2024, phù hợp với tình hình triển khai thực tế hiện nay và hội nhập quốc tế là hết sức cần thiết.

II. Đánh giá tác động của từng thủ tục hành chính

1. Đối với những thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới

Bộ Khoa học và Công nghệ đã thực hiện đánh giá thủ tục hành chính theo Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM và chi phí tuân thủ theo Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM đối với các thủ tục hành chính sau:

1.1. TTHC 1: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận

a) Lý do quy định thủ tục hành chính:

- Hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận là hoạt động đánh giá sự phù hợp nên theo quy định tại Luật Đầu tư là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. Do đó, việc bổ sung thủ tục này trong Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP là phù hợp. Các tổ chức cung cấp dịch vụ xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận cần tuân thủ chặt chẽ các điều kiện về hệ thống quản lý, năng lực nhân sự... và được cấp Giấy chứng nhận bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền để để đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ, đảm bảo an toàn, vệ sinh, sức khỏe con người và bảo vệ môi trường; nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, bảo vệ lợi ích, quyền lợi người tiêu dùng.

- Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính: TTHC này quy định là phù hợp, khả thi trong quá trình triển khai thực hiện, nhằm bảo đảm chất lượng của hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận; nhằm đáp ứng, tuân thủ theo các quy định của pháp luật; bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân cung cấp và sử dụng dịch vụ xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận.

b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: Khoản 8 Điều 1 dự thảo Nghị định về bổ sung Điều 20b, 20c, 20d, 20đ về điều kiện, hồ sơ, hình thức nộp hồ sơ, trình tự cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận.

1.2. TTHC 2: Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận

a) Lý do quy định thủ tục hành chính:

- Hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận là hoạt động đánh giá sự phù hợp nên theo quy định tại Luật Đầu tư là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. Do đó, việc bổ sung thủ tục này trong Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP là phù hợp. Các tổ chức cung cấp dịch vụ xác

nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận cần tuân thủ chặt chẽ các điều kiện về hệ thống quản lý, năng lực nhân sự... và được cấp Giấy chứng nhận sửa đổi, bổ sung bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền để để đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ, đảm bảo an toàn, vệ sinh, sức khỏe con người và bảo vệ môi trường; nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, bảo vệ lợi ích, quyền lợi người tiêu dùng

- Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính: TTHC này quy định là phù hợp, khả thi trong quá trình triển khai thực hiện, nhằm bảo đảm chất lượng của hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận; nhằm đáp ứng, tuân thủ theo các quy định của pháp luật; bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân cung cấp và sử dụng dịch vụ xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận.

b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: Khoản 8 Điều 1 dự thảo Nghị định về bổ sung Điều 20b, 20c, 20d, 20đ về điều kiện, hồ sơ, hình thức nộp hồ sơ, trình tự cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận.

1.3. TTHC 3: Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận

a) Lý do quy định thủ tục hành chính:

- Để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức cung cấp dịch vụ xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận khi Giấy chứng nhận còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc, việc quy định cấp lại Giấy chứng nhận cho tổ chức cung cấp dịch vụ xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận là phù hợp.

- Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính: TTHC này quy định là phù hợp, khả thi trong quá trình triển khai thực hiện, bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của tổ chức cung cấp dịch vụ xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận.

b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: Khoản 8 Điều 1 dự thảo Nghị định về bổ sung Điều 20b, 20c, 20d, 20đ về điều kiện, hồ sơ, hình thức nộp hồ sơ, trình tự cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận.

1.4. TTHC 4: Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp đã được cấp theo đề nghị của tổ chức đánh giá sự phù hợp

a) Lý do quy định thủ tục hành chính:

-Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP quy định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp trong trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp vi phạm một trong các quy định nhưng chưa quy định trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận và chưa quy định đối với trường hợp thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận theo đề nghị của tổ chức. Do đó, một số tổ chức đánh giá sự phù hợp vẫn tuân thủ các quy định của pháp luật,

không vi phạm quy định nhưng do thay đổi về mục đích hoạt động nên đã có đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp đã được cấp. Tuy nhiên, do Nghị định 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP chưa quy định đối với trường hợp này nên khó khăn cho cơ quan quản lý và tổ chức đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đã được cấp.

Do đó, việc bổ sung quy định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp đã được cấp theo đề nghị của tổ chức đánh giá sự phù hợp là cần thiết.

- Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính: TTHC này quy định là phù hợp, khả thi trong quá trình triển khai thực hiện, bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của tổ chức đánh giá sự phù hợp.

b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: Khoản 9 Điều 1 bổ sung Điều 26a về thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức đánh giá sự phù hợp trong trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp có nhu cầu dừng hoạt động đánh giá sự phù hợp.

2. Đối với những thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung

Bộ Khoa học và Công nghệ đã thực hiện đánh giá thủ tục hành chính theo Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-BHM và chi phí tuân thủ theo Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM đối với các thủ tục hành chính sau:

2.1. TTHC 1: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm

a) Lý do quy định thủ tục hành chính:

- Đối tượng của hoạt động thử nghiệm rất rộng, gồm nhiều sản phẩm, hàng hóa khác nhau và sẽ có các phép thử, phương pháp thử tương ứng cho từng loại sản phẩm, hàng hóa. Để bảo đảm kết quả thử nghiệm, các tổ chức thử nghiệm sẽ phải xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tương ứng và theo chuẩn mực quốc tế (ISO/IEC 17025). Như vậy, hệ thống tài liệu, quy trình phải nộp trong hồ sơ đăng ký là nhiều, tổ chức mất thời gian để chuẩn bị hồ sơ đăng ký.

Đồng thời, biểu mẫu Đơn đăng ký hoạt động thử nghiệm hiện nay phải liệt kê đầy đủ danh mục sản phẩm, hàng hóa, chỉ tiêu thử nghiệm, phương pháp thử. Tuy nhiên, đối tượng của hoạt động thử nghiệm rất rộng, gồm nhiều sản phẩm, hàng hóa khác nhau. Trong khi đó, một phép thử có thể được thực hiện trên nhiều loại sản phẩm, hàng hóa, ví dụ phép thử "định lượng E.Coli" có thể được thực hiện trên nền mẫu thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, nước sạch, nước sinh hoạt… Do đó, việc yêu cầu tổ chức, cá nhân phải thực hiện kê khai đầy đủ danh mục sản phẩm, hàng hóa, chỉ tiêu thử nghiệm, phương pháp thử sẽ dẫn đến mất thời gian cho tổ chức, cá nhân. Bên cạnh đó, các nội dung trong danh sách thử nghiệm viên (Tên thử nghiệm viên, Chuyên môn đào tạo, Hệ thống quản lý được đào tạo, Kinh nghiệm công tác, Thông tin về hợp đồng lao động) trong Mẫu số

02 có thể được xem xét qua các bằng cấp, chứng chỉ đào tạo, hợp đồng lao động nộp trong hồ sơ đăng ký.

Do đó, có thể đơn giản hóa thành phần hồ sơ (giảm tài liệu phải nộp trong hồ sơ đăng ký theo như quy định trong dự thảo Nghị định), nâng cao trách nhiệm của các tổ chức thử nghiệm, tăng cường công tác hậu kiểm. Đồng thời, tùy vào tình hình thực tế, tổ chức, cá nhân có thể kê khai đầy đủ danh mục sản phẩm, hàng hóa hoặc theo nhóm sản phẩm, hàng hóa và kiến nghị bãi bỏ Mẫu số 02 về danh sách thử nghiệm viên.

- Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính: TTHC này quy định là phù hợp, khả thi trong quá trình triển khai thực hiện, bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của tổ chức thử nghiệm.

b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: khoản 1 Điều 1 về sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 và điểm d khoản 3 Điều 6 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP); khoản 10 Điều 1 về bổ sung Mẫu số 18 (Bản công bố năng lực thử nghiệm, kiểm định, chứng nhận, giám định, xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận); khoản 1 Điều 2 về bãi bỏ nội dung nộp danh sách thử nghiệm viên trong hồ sơ đăng ký tại điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 6 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP; khoản 5 Điều 2 về bãi bỏ Mẫu số 02 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được thay thế bằng Mẫu số 02 trong Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 154/2018/NĐ-CP); khoản 6 Điều 2 về thay thế Mẫu số 01, Mẫu số 03 và Mẫu số 10 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được thay thế bằng Mẫu số 01, Mẫu số 03 và Mẫu số 10 trong Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) bằng Mẫu số 01, Mẫu số 03 và Mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2.2. TTHC 2: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung, sửa đổi hoạt động thử nghiệm

a) Lý do quy định thủ tục hành chính:

- Đối tượng của hoạt động thử nghiệm rất rộng, gồm nhiều sản phẩm, hàng hóa khác nhau và sẽ có các phép thử, phương pháp thử tương ứng cho từng loại sản phẩm, hàng hóa. Để bảo đảm kết quả thử nghiệm, các tổ chức thử nghiệm sẽ phải xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tương ứng và theo chuẩn mực quốc tế (ISO/IEC 17025). Như vậy, hệ thống tài liệu, quy trình phải nộp trong hồ sơ đăng ký bổ sung, sửa đổi là nhiều, tổ chức mất thời gian để chuẩn bị hồ sơ đăng ký.

Đồng thời, biểu mẫu Đơn đăng ký bổ sung, sửa đổi hoạt động thử nghiệm hiện nay phải liệt kê đầy đủ danh mục sản phẩm, hàng hóa, chỉ tiêu thử nghiệm, phương pháp thử. Tuy nhiên, đối tượng của hoạt động thử nghiệm rất rộng, gồm nhiều sản phẩm, hàng hóa khác nhau. Trong khi đó, một phép thử có thể được thực hiện trên nhiều loại sản phẩm, hàng hóa, ví dụ phép thử "định lượng E.Coli" có thể được thực hiện trên nền mẫu thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, nước

sạch, nước sinh hoạt… Do đó, việc yêu cầu tổ chức, cá nhân phải thực hiện kê khai đầy đủ danh mục sản phẩm, hàng hóa, chỉ tiêu thử nghiệm, phương pháp thử đăng ký bổ sung, sửa đổi sẽ dẫn đến mất thời gian cho tổ chức, cá nhân. Bên cạnh đó, các nội dung trong danh sách thử nghiệm viên (Tên thử nghiệm viên, Chuyên môn đào tạo, Hệ thống quản lý được đào tạo, Kinh nghiệm công tác, Thông tin về hợp đồng lao động) trong Mẫu số 02 có thể được xem xét qua các bằng cấp, chứng chỉ đào tạo, hợp đồng lao động nộp trong hồ sơ đăng ký.

Do đó, có thể đơn giản hóa thành phần hồ sơ đăng ký bổ sung, sửa đổi (giảm tài liệu phải nộp trong hồ sơ đăng ký theo như quy định trong dự thảo Nghị định), nâng cao trách nhiệm của các tổ chức thử nghiệm, tăng cường công tác hậu kiểm. Đồng thời, tùy vào tình hình thực tế, tổ chức, cá nhân có thể kê khai đầy đủ danh mục sản phẩm, hàng hóa hoặc theo nhóm sản phẩm, hàng hóa và kiến nghị bãi bỏ Mẫu số 02 về danh sách thử nghiệm viên.

- Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính: TTHC này quy định là phù hợp, khả thi trong quá trình triển khai thực hiện, bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của tổ chức thử nghiệm.

b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: khoản 1 Điều 1 về sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 và điểm d khoản 3 Điều 6 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP); khoản 10 Điều 1 về bổ sung Mẫu số 18 (Bản công bố năng lực thử nghiệm, kiểm định, chứng nhận, giám định, xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận); khoản 1 Điều 2 về bãi bỏ nội dung nộp danh sách thử nghiệm viên trong hồ sơ đăng ký tại điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 6 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP; khoản 5 Điều 2 về bãi bỏ Mẫu số 02 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được thay thế bằng Mẫu số 02 trong Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 154/2018/NĐ-CP); khoản 6 Điều 2 về thay thế Mẫu số 01, Mẫu số 03 và Mẫu số 10 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được thay thế bằng Mẫu số 01, Mẫu số 03 và Mẫu số 10 trong Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) bằng Mẫu số 01, Mẫu số 03 và Mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; khoản 7 Điều 2 về thay thế Mẫu số 05, Mẫu số 06 và Mẫu số 09 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP bằng Mẫu số 05, Mẫu số 06 và Mẫu số 09 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2.3. TTHC 3: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định

a) Lý do quy định thủ tục hành chính:

- Đối tượng của hoạt động kiểm định gồm nhiều loại sản phẩm, hàng hóa khác nhau, đặc biệt là kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng và sẽ có các quy trình kiểm định tương ứng cho từng loại sản phẩm, hàng hóa. Để bảo đảm kết quả kiểm định, các tổ chức kiểm định sẽ phải xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001. Như vậy, hệ thống tài liệu, quy trình phải nộp trong hồ sơ đăng ký là nhiều, tổ chức mất thời gian để chuẩn bị hồ sơ đăng ký. Do đó, có thể đơn giản hóa thành phần hồ sơ (giảm tài

liệu phải nộp trong hồ sơ đăng ký), nâng cao trách nhiệm của các tổ chức kiểm định, tăng cường công tác hậu kiểm.

Bên cạnh đó, các nội dung trong danh sách kiểm định viên (Tên kiểm định viên, Chuyên môn đào tạo, Hệ thống quản lý được đào tạo, Kinh nghiệm công tác, Kinh nghiệm đánh giá sự phù hợp, Thông tin về hợp đồng lao động) có thể được xem xét qua các bằng cấp, chứng chỉ đào tạo, hợp đồng lao động nộp trong hồ sơ đăng ký.

Do đó, có thể đơn giản hóa thành phần hồ sơ (giảm tài liệu phải nộp trong hồ sơ đăng ký theo như quy định trong dự thảo Nghị định), nâng cao trách nhiệm của các tổ chức kiểm định, tăng cường công tác hậu kiểm. Đồng thời, kiến nghị bãi bỏ Mẫu số 02 về danh sách kiểm định viên.

- Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính: TTHC này quy định là phù hợp, khả thi trong quá trình triển khai thực hiện, bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của tổ chức kiểm định.

b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: khoản 2 Điều 1 về điểm đ khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 10 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP); khoản 10 Điều 1 về bổ sung Mẫu số 18 (Bản công bố năng lực thử nghiệm, kiểm định, chứng nhận, giám định, xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận); khoản 2 Điều 2 về bãi bỏ nội dung nộp danh sách kiểm định viên trong hồ sơ đăng ký tại điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 10 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP; khoản 5 Điều 2 về bãi bỏ Mẫu số 02 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được thay thế bằng Mẫu số 02 trong Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 154/2018/NĐ-CP).

2.4. TTHC 4: Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định

a) Lý do quy định thủ tục hành chính:

- Đối tượng của hoạt động kiểm định gồm nhiều loại sản phẩm, hàng hóa khác nhau, đặc biệt là kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng và sẽ có các quy trình kiểm định tương ứng cho từng loại sản phẩm, hàng hóa. Để bảo đảm kết quả kiểm định, các tổ chức kiểm định sẽ phải xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001. Như vậy, hệ thống tài liệu, quy trình phải nộp trong hồ sơ đăng ký bổ sung, sửa đổi là nhiều, tổ chức mất thời gian để chuẩn bị hồ sơ đăng ký. Do đó, có thể đơn giản hóa thành phần hồ sơ (giảm tài liệu phải nộp trong hồ sơ đăng ký), nâng cao trách nhiệm của các tổ chức kiểm định, tăng cường công tác hậu kiểm.

Bên cạnh đó, các nội dung trong danh sách kiểm định viên bổ sung, sửa đổi (Tên kiểm định viên, Chuyên môn đào tạo, Hệ thống quản lý được đào tạo, Kinh nghiệm công tác, Kinh nghiệm đánh giá sự phù hợp, Thông tin về hợp đồng lao động) có thể được xem xét qua các bằng cấp, chứng chỉ đào tạo, hợp đồng lao động nộp trong hồ sơ đăng ký.

Do đó, có thể đơn giản hóa thành phần hồ sơ (giảm tài liệu phải nộp trong hồ sơ đăng ký bổ sung, sửa đổi theo như quy định trong dự thảo Nghị định), nâng cao trách nhiệm của các tổ chức kiểm định, tăng cường công tác hậu kiểm. Đồng thời, kiến nghị bãi bỏ Mẫu số 02 về danh sách kiểm định viên.

- Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính: TTHC này quy định là phù hợp, khả thi trong quá trình triển khai thực hiện, bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của tổ chức kiểm định.

b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: khoản 2 Điều 1 về điểm đ khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 10 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP); khoản 10 Điều 1 về bổ sung Mẫu số 18 (Bản công bố năng lực thử nghiệm, kiểm định, chứng nhận, giám định, xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận); khoản 2 Điều 2 về bãi bỏ nội dung nộp danh sách kiểm định viên trong hồ sơ đăng ký tại điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 10 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP; khoản 5 Điều 2 về bãi bỏ Mẫu số 02 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được thay thế bằng Mẫu số 02 trong Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 154/2018/NĐ-CP).

2.5. TTHC 5: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định

a) Lý do quy định thủ tục hành chính:

- Đối tượng của hoạt động giám định gồm nhiều loại sản phẩm, hàng hóa khác nhau và sẽ có các quy trình giám định tương ứng cho từng loại sản phẩm, hàng hóa. Để bảo đảm kết quả giám định, các tổ chức giám định sẽ phải xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO/IEC 17020. Như vậy, hệ thống tài liệu, quy trình phải nộp trong hồ sơ đăng ký là nhiều, tổ chức mất thời gian để chuẩn bị hồ sơ đăng ký. Do đó, có thể đơn giản hóa thành phần hồ sơ (giảm tài liệu phải nộp trong hồ sơ đăng ký), nâng cao trách nhiệm của các tổ chức giám định, tăng cường công tác hậu kiểm.

Bên cạnh đó, các nội dung trong danh sách giám định viên (Tên giám định viên, Chuyên môn đào tạo, Hệ thống quản lý được đào tạo, Kinh nghiệm đánh giá sự phù hợp, Thông tin về hợp đồng lao động) có thể được xem xét qua các bằng cấp, chứng chỉ đào tạo, hợp đồng lao động nộp trong hồ sơ đăng ký.

Do đó, có thể đơn giản hóa thành phần hồ sơ (giảm tài liệu phải nộp trong hồ sơ đăng ký theo như quy định trong dự thảo Nghị định), nâng cao trách nhiệm của các tổ chức giám định, tăng cường công tác hậu kiểm. Đồng thời, kiến nghị bãi bỏ Mẫu số 02 về danh sách giám định viên.

- Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính: TTHC này quy định là phù hợp, khả thi trong quá trình triển khai thực hiện, bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của tổ chức giám định.

b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: khoản 3 Điều 1 về điểm d khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 14 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số

154/2018/NĐ-CP); khoản 10 Điều 1 về bổ sung Mẫu số 18 (Bản công bố năng lực thử nghiệm, kiểm định, chứng nhận, giám định, xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận); khoản 3 Điều 2 về bãi bỏ nội dung nộp danh sách giám định viên trong hồ sơ đăng ký tại điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 14 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP; khoản 5 Điều 2 về bãi bỏ Mẫu số 02 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được thay thế bằng Mẫu số 02 trong Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 154/2018/NĐ-CP).

2.6. TTHC 6: Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định

a) Lý do quy định thủ tục hành chính:

- Đối tượng của hoạt động giám định gồm nhiều loại sản phẩm, hàng hóa khác nhau và sẽ có các quy trình giám định tương ứng cho từng loại sản phẩm, hàng hóa. Để bảo đảm kết quả giám định, các tổ chức giám định sẽ phải xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO/IEC 17020. Như vậy, hệ thống tài liệu, quy trình phải nộp trong hồ sơ đăng ký bổ sung, sửa đổi là nhiều, tổ chức mất thời gian để chuẩn bị hồ sơ đăng ký. Do đó, có thể đơn giản hóa thành phần hồ sơ (giảm tài liệu phải nộp trong hồ sơ đăng ký bổ sung, sửa đổi), nâng cao trách nhiệm của các tổ chức giám định, tăng cường công tác hậu kiểm.

Bên cạnh đó, các nội dung trong danh sách giám định viên (Tên giám định viên, Chuyên môn đào tạo, Hệ thống quản lý được đào tạo, Kinh nghiệm đánh giá sự phù hợp, Thông tin về hợp đồng lao động) có thể được xem xét qua các bằng cấp, chứng chỉ đào tạo, hợp đồng lao động nộp trong hồ sơ đăng ký bổ sung, sửa đổi.

Do đó, có thể đơn giản hóa thành phần hồ sơ (giảm tài liệu phải nộp trong hồ sơ đăng ký bổ sung, sửa đổi theo như quy định trong dự thảo Nghị định), nâng cao trách nhiệm của các tổ chức giám định, tăng cường công tác hậu kiểm. Đồng thời, kiến nghị bãi bỏ Mẫu số 02 về danh sách giám định viên.

- Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính: TTHC này quy định là phù hợp, khả thi trong quá trình triển khai thực hiện, bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của tổ chức giám định.

b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: khoản 3 Điều 1 về điểm d khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 14 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP); khoản 10 Điều 1 về bổ sung Mẫu số 18 (Bản công bố năng lực thử nghiệm, kiểm định, chứng nhận, giám định, xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận); khoản 3 Điều 2 về bãi bỏ nội dung nộp danh sách giám định viên trong hồ sơ đăng ký tại điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 14 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP; khoản 5 Điều 2 về bãi bỏ Mẫu số 02 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được thay thế bằng Mẫu số 02 trong Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 154/2018/NĐ-CP).

2.7. TTHC 7: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận

a) Lý do quy định thủ tục hành chính:

- Đối tượng của hoạt động chứng nhận gồm nhiều loại sản phẩm, hàng hóa, hệ thống quản lý khác nhau và sẽ có các quy trình đánh giá chứng nhận tương ứng cho từng loại sản phẩm, hàng hóa, hệ thống quản lý. Để bảo đảm kết quả đánh giá chứng nhận, các tổ chức chứng nhận sẽ phải xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý theo ISO/IEC 17065, ISO/IEC 17021. Như vậy, hệ thống tài liệu, quy trình phải nộp trong hồ sơ đăng ký là nhiều, tổ chức mất thời gian để chuẩn bị hồ sơ đăng ký. Do đó, có thể đơn giản hóa thành phần hồ sơ (giảm tài liệu phải nộp trong hồ sơ đăng ký), nâng cao trách nhiệm của các tổ chức chứng nhận, tăng cường công tác hậu kiểm.

Đồng thời, các nội dung trong danh sách chuyên gia đánh giá (Tên chuyên gia đánh giá, Chuyên môn đào tạo, Hệ thống quản lý được đào tạo, Kinh nghiệm đánh giá sự phù hợp, Thông tin về hợp đồng lao động) có thể được xem xét qua các bằng cấp, chứng chỉ đào tạo, hợp đồng lao động nộp trong hồ sơ đăng ký.

Bên cạnh đó, hiện nay, trên thế giới có rất nhiều tiêu chuẩn hệ thống quản lý mới đã và sẽ được ban hành. Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP, các tổ chức chứng nhận sẽ gặp khó khăn khi đăng ký hoạt động chứng nhận đối với các hệ thống quản lý mới này vì chưa có bằng chứng chứng minh chuyên gia đánh giá đã được đào tạo, cấp chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo về kỹ năng đánh giá chứng nhận tương ứng và kinh nghiệm đánh giá 20 ngày công đối với các hệ thống quản lý mới này.

Do đó, có thể đơn giản hóa thành phần hồ sơ (giảm tài liệu phải nộp trong hồ sơ đăng ký theo như quy định trong dự thảo Nghị định), nâng cao trách nhiệm của các tổ chức chứng nhận, tăng cường công tác hậu kiểm. Đồng thời, kiến nghị bãi bỏ Mẫu số 02 về danh sách chuyên gia đánh giá và chỉnh sửa, bổ sung quy định về điều kiện đối với năng lực của chuyên gia đánh giá để phù hợp với tình hình thực tế triển khai trong thời gian quan, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức chứng nhận.

- Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính: TTHC này quy định là phù hợp, khả thi trong quá trình triển khai thực hiện, bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của tổ chức chứng nhận.

b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: khoản 4 Điều 1 về bổ sung đoạn thứ ba điểm b khoản 3 Điều 17 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP; khoản 5 Điều 1 về sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3 Điều 17 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 3 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP; khoản 6 Điều 1 về sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 18 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 3 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP); khoản 10 Điều 1 về bổ sung Mẫu số 18 (Bản công bố năng lực thử nghiệm, kiểm định, chứng nhận, giám định, xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận); khoản 4 Điều 2

về bãi bỏ nội dung nộp danh sách chuyên gia đánh giá trong hồ sơ đăng ký tại điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 18 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP; khoản 5 Điều 2 về bãi bỏ Mẫu số 02 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được thay thế bằng Mẫu số 02 trong Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 154/2018/NĐ-CP).

2.8. TTHC 8: Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận

a) Lý do quy định thủ tục hành chính:

- Đối tượng của hoạt động chứng nhận gồm nhiều loại sản phẩm, hàng hóa, hệ thống quản lý khác nhau và sẽ có các quy trình đánh giá chứng nhận tương ứng cho từng loại sản phẩm, hàng hóa, hệ thống quản lý. Để bảo đảm kết quả đánh giá chứng nhận, các tổ chức chứng nhận sẽ phải xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý theo ISO/IEC 17065, ISO/IEC 17021. Như vậy, hệ thống tài liệu, quy trình phải nộp trong hồ sơ đăng ký bổ sung, sửa đổi là nhiều, tổ chức mất thời gian để chuẩn bị hồ sơ đăng ký. Do đó, có thể đơn giản hóa thành phần hồ sơ (giảm tài liệu phải nộp trong hồ sơ đăng ký bổ sung, sửa đổi), nâng cao trách nhiệm của các tổ chức chứng nhận, tăng cường công tác hậu kiểm.

Đồng thời, các nội dung trong danh sách chuyên gia đánh giá (Tên chuyên gia đánh giá, Chuyên môn đào tạo, Hệ thống quản lý được đào tạo, Kinh nghiệm đánh giá sự phù hợp, Thông tin về hợp đồng lao động) có thể được xem xét qua các bằng cấp, chứng chỉ đào tạo, hợp đồng lao động nộp trong hồ sơ đăng ký bổ sung, sửa đổi.

Bên cạnh đó, hiện nay, trên thế giới có rất nhiều tiêu chuẩn hệ thống quản lý mới đã và sẽ được ban hành. Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP, các tổ chức chứng nhận sẽ gặp khó khăn khi đăng ký hoạt động chứng nhận đối với các hệ thống quản lý mới này vì chưa có bằng chứng chứng minh chuyên gia đánh giá đã được đào tạo, cấp chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo về kỹ năng đánh giá chứng nhận tương ứng và kinh nghiệm đánh giá 20 ngày công đối với các hệ thống quản lý mới này.

Do đó, có thể đơn giản hóa thành phần hồ sơ (giảm tài liệu phải nộp trong hồ sơ đăng ký bổ sung, sửa đổi theo như quy định trong dự thảo Nghị định), nâng cao trách nhiệm của các tổ chức chứng nhận, tăng cường công tác hậu kiểm. Đồng thời, kiến nghị bãi bỏ Mẫu số 02 về danh sách chuyên gia đánh giá và chỉnh sửa, bổ sung quy định về điều kiện đối với năng lực của chuyên gia đánh giá để phù hợp với tình hình thực tế triển khai trong thời gian quan, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức chứng nhận.

- Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính: TTHC này quy định là phù hợp, khả thi trong quá trình triển khai thực hiện, bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của tổ chức chứng nhận.

b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: khoản 4 Điều 1 về bổ sung đoạn thứ ba điểm b khoản 3 Điều 17 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP; khoản 5 Điều 1 về sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3 Điều

17 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 3 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP; khoản 6 Điều 1 về sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 18 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 3 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP); khoản 10 Điều 1 về bổ sung Mẫu số 18 (Bản công bố năng lực thử nghiệm, kiểm định, chứng nhận, giám định, xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận); khoản 4 Điều 2 về bãi bỏ nội dung nộp danh sách chuyên gia đánh giá trong hồ sơ đăng ký tại điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 18 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP; khoản 5 Điều 2 về bãi bỏ Mẫu số 02 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được thay thế bằng Mẫu số 02 trong Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 154/2018/NĐ-CP).

3. Đối với những thủ tục hành chính được bãi bỏ: không có.